EASY KIND KOREAN

Lv.0 · Ep.8

남은 모음 일곱

Bảy nguyên âm cuối cùng: hai nguyên âm, một nhịp



Sau bài này bạn có thể

Đọc được các từ có bảy nguyên âm cuối cùng: 와플 · 뭐 · 돼지 · 회사 · 의자

Nhân viên hỏi: 뭐 드릴까요? Tên trên ly của Mateo đã được sửa. Giờ anh ấy đói. Bảy nguyên âm chắn giữa anh và bữa trưa. Đây là bài cuối về cách Hangul vận hành.

Tên _____ Ngày _____

Vẫn không cần bảng phiên âm

Chữ vẽ sẵn đường đi cho miệng bạn. Vì thế bạn chưa bao giờ cần phiên âm.

Hai nguyên âm, một nhịp

Đứng thì bên cạnh, nằm thì bên dưới. Đọc từ trên xuống, rồi sang ngang.

1. Bảy nguyên âm mới

Bạn biết bốn trong mười một. Còn bảy, là hết nguyên âm tiếng Hàn. Lần trước, mỗi chữ mới chỉ có một âm. Hôm nay, âm sẽ chuyển động.

과	nguyên âm **wa**	ㅗ + ㅏ — bắt đầu tròn môi, rồi mở rộng
궈	nguyên âm **wo**	ㅜ + ㅓ — tròn môi, rồi thả lỏng
귀	nguyên âm **wi**	ㅜ + ㅣ — tròn môi, rồi dẹt
괘	nguyên âm **wae**	ㅗ + ㅐ
궤	nguyên âm **we**	ㅜ + ㅔ — cùng âm với ㅞ
괴	nguyên âm **oe**	ㅗ + ㅣ — cùng âm với ㅞ
긔	nguyên âm **ui**	ㅡ + ㅣ — dẹt từ đầu đến cuối

2. Trượt: một khối, một nhịp

Bắt đầu tròn môi, rồi mở rộng. Giờ ghép sát lại. Lỗi hay gặp là đọc hai nhịp. Một khối, nên một nhịp.



3. Ba chữ, một âm

Tiếp theo, ba chữ ghép từ nguyên âm lần trước. Chỉ cần học âm. Chữ thứ ba trông khác, nhưng âm giống hai chữ kia. Ba chữ, một âm. Nói thoải mái, người ta vẫn hiểu. Chỉ cần viết cho đúng.



4. Chữ cuối cùng: -ㅣ

Chữ này dẹt từ đầu đến cuối. Không tròn môi. Bên cạnh là một chữ ở bước một.

위	TRÒN	ㅜ + ㅣ — bắt đầu tròn môi
의	DẸT	ㅡ + ㅣ — dẹt từ đầu đến cuối

Mẹo hôm nay. Hai nguyên âm, một nhịp.

Mỗi nguyên âm mới là hai nguyên âm bạn đã biết, trong một khối. Đọc thành một nhịp, không phải hai. ㅐ ㅔ ㅢ chung một âm: nói thoải mái, người ta vẫn hiểu. Chỉ cần viết cho đúng.

5. Tập viết

Tô theo chữ màu xám, rồi tự viết. Vừa viết vừa đọc.

와	워	위	왜	웨	외	의	뭐	돼	최

6. Từ hôm nay

Tiếng Hàn	nghĩa
뭐	cái gì
고마워요	cảm ơn
원	won, tiền Hàn Quốc
화장실	nhà vệ sinh
뒤	phía sau
왜	tại sao?
왜요	tại sao? (lịch sự)
안 돼요	không, không được
최고	tốt nhất
회원	hội viên
회원 할인	giảm giá hội viên — hội viên trả ít hơn
의사	bác sĩ
회의	cuộc họp — chữ 의 ở đây thường nghe nhẹ hơn; đọc như chữ viết vẫn đúng

7. Đọc trước, rồi xem đáp án

Hai nguyên âm, một nhịp. Tìm nguyên âm mới và đọc nó thành một khối. Che đáp án, rồi đọc to từng từ. Chữ nào ở đây bạn cũng biết rồi.

와플	사과	키위
쉬워요	돼지	스웨터
웨이터	회사	의자

Thử thật nhé

> Ở quán cà phê Hàn Quốc, hãy đọc thực đơn trước khi gọi món: 와플 · 키위 주스. Rồi đọc dòng chữ nhỏ ở dưới cùng. 회원 할인 có thể giúp ai đó tiết kiệm tiền.

Đáp án

와플 "oa-pưl" — bánh waffle · **사과** "xa-goa" — quả táo · **키위** "ki-uy" — kiwi · **쉬워요** "xuy-ươ-yô" — dễ · **돼지** "đoe-chi" — con heo · **스웨터** "xư-oe-thơ" — áo len · **웨이터** "oe-i-thơ" — người phục vụ · **회사** "hoe-xa" — công ty · **의자** "ưi-cha" — cái ghế

Lần tới: dài hơn một chút. Ôn lại tất cả, và luyện tập.